

LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

QUYỂN 53

LUẬN VỀ BẤT THIÊN (Phần 8)

1. Có kiết thuộc về cõi Dục mà Kiết ấy không rơi vào cõi Dục, đó là triển và sở triển của cõi Dục mất đi khởi lên Trung Hữu của cõi Sắc thì gồm cả dị sinh và Thánh giả, lúc ấy Trung Hữu của cõi Sắc ở cõi Dục khởi lên pháp thuận theo như vậy, Tử Hữu ở vào phần vị diệt mà Trung Hữu hiện ở trước mắt, lúc ấy từ Tử Hữu đến Trung Hữu, nếu dị sinh thì ba một tùy miên của cõi Sắc tùy theo một loại hiện rõ trước mắt kiến cho xin nối tiếp nhau, nếu Thánh giả thì ba tùy miên của cõi Sắc do tu mà đoạn tùy theo một loại hiện rõ trước mắt khiến cho Sinh nối tiếp nhau; và trú ở cõi Dục mà Kiết của cõi Sắc-Vô sắc thiên ở trước mắt, nghĩa là trú ở cõi Dục không chết đi-không sinh ra mà kiết của cõi Sắc-Vô sắc hiện ở trước mắt, lúc ấy gồm cả dị sinh và Thánh giả. Nếu dị sinh thì sáu hai tùy miên của cõi Sắc-Vô sắc tùy theo một loại hiện rõ trước mắt, nghĩa là Ái-Kiến-Nghi-Mạn của Tính lự phía trên. Nếu Thánh giả thì sáu tùy miên của cõi Sắc-Vô sắc do tu mà đoạn tùy theo một loại hiện rõ trước mắt, nghĩa là Ái-Mạn của Tính lự phía trên. Lúc ấy sao Định thì phiền não hiện ở trước mắt, sau phiền não thì Định hiện ở trước mắt, đó gọi là Kiết thuộc về cõi Dục mà Kiết ấy không rơi vào cõi Dục. Thuộc về cõi Dục thì có ba loại thuộc về trừ ra loại thuộc về tự thể, bởi vì không thuộc về cõi của mình hiện ở trước mắt; không rơi vào cõi Dục, là bởi vì rơi vào cõi Sắc-Vô sắc, là rơi vào cõi này chứ không rơi vào nơi nào khác.

2. Có Kiết rơi vào cõi Dục mà Kiết ấy cũng thuộc về cõi Dục, đó là triển và sở triển của cõi Dục mất đi khởi lên Trung Hữu và Sinh Hữu của cõi Dục. Ở cõi Dục mất đi sinh vào cõi Dục là gồm cả dị sinh và Thánh giả. Dị sinh sinh vào năm nẻo không có gì ngăn ngại, Thánh giả

sinh vào hai nẻo không có gì ngăn ngại đó là người và trời. Từ lúc Tử

Hữu đến Trung Hữu, nếu dị sinh thì ba mươi sáu tùy miên của cõi Dục tùy theo một loại hiện rõ trước mắt khiến cho Sinh nối tiếp nhau, nếu Thánh giả thì bốn tùy miên của cõi Dục do tu mà đoạn tùy theo một loại hiện rõ trước mắt khiến cho Sinh nối tiếp nhau; từ Trung Hữu đến Sinh Hữu cũng như vậy. Và trú ở cõi Dục mà Kiết của cõi Dục hiện rõ trước mắt, nghĩa là trú ở cõi Dục không chết đi-không sinh ra mà kiết của cõi Dục hiện ở trước mắt, lúc ấy gồm cả dị sinh và Thánh giả. Nếu dị sinh thì ba mươi sáu tùy miên của cõi Dục tùy theo một cõi hiện rõ trước mắt, nếu Thánh giả thì bốn tùy miên của cõi Dục do tu mà đoạn tùy theo một loại hiện rõ trước mắt, đó gọi là Kiết rơi vào cõi Dục mà Kiết ấy cũng thuộc về cõi Dục. Rơi vào cõi Dục, là rơi vào cõi này chứ không rơi vào nơi nào khác; cũng thuộc về cõi Dục, là có đủ bốn loại thuộc về, bởi vì thuộc về cõi của mình hiện ở trước mắt.

3. Có Kiết không rơi vào cõi Dục mà Kiết ấy cũng không thuộc về cõi Dục, nghĩa là triển và sở triển của cõi Sắc mất đi khởi lên Trung Hữu và Sinh Hữu của cõi Sắc. Ở cõi Sắc mất đi sinh vào cõi Sắc, là gồm cả dị sinh và Thánh giả. Nếu dị sinh thì sinh lên cõi trên mà cũng sinh xuống cõi dưới; mỗi một nơi có nhiều lần sinh; nếu Thánh giả thì sinh lên cõi trên chứ không sinh xuống cõi dưới, mỗi một nơi chỉ có một lần sinh. Từ lúc Tử Hữu đến Trung Hữu, nếu dị sinh thì ba mươi một tùy miên của cõi Sắc tùy theo một loại hiện rõ trước mắt khiến cho sinh nối tiếp nhau, nếu Thánh giả thì ba tùy miên của cõi Sắc do tu mà đoạn tùy theo một loại hiện rõ trước mắt khiến cho sinh nối tiếp nhau; Trung Hữu đến Sinh Hữu cũng như vậy. Cõi Sắc mất đi sinh vào cõi Vô sắc, lúc ấy cũng gồm cả dị sinh và Thánh giả; từ lúc Tử Hữu đến Sinh Hữu, nếu dị sinh thì ba mươi một tùy miên của cõi Vô sắc tùy theo một loại hiện rõ trước mắt khiến cho sinh nối tiếp nhau, nếu Thánh giả thì ba tùy miên của cõi Vô sắc do tu mà đoạn tùy theo một loại hiện rõ trước mắt khiến cho sinh nối tiếp nhau. Ở cõi Vô sắc mất đi sinh vào cõi Vô sắc, lúc ấy cũng gồm cả dị sinh và Thánh giả, nếu dị sinh thì sinh lên cõi trên mà cũng sinh xuống cõi dưới; mỗi một nơi có nhiều lần sinh; nếu Thánh giả thì sinh lên cõi trên chứ không sinh xuống cõi dưới, mỗi một nơi chỉ có một lần sinh. Từ lúc Tử Hữu đến Sinh Hữu, nếu dị sinh thì ba mươi một tùy miên của cõi Vô sắc tùy theo một loại hiện rõ trước mắt khiến cho sinh nối tiếp nhau, nếu Thánh giả thì ba tùy miên của cõi Vô sắc do tu mà đoạn tùy theo một loại hiện rõ trước mắt khiến cho sinh nối tiếp nhau. Rõ trước mắt khiến cho sinh nối tiếp nhau. Ở cõi Vô sắc mất đi sinh vào cõi Vô sắc, lúc ấy chỉ có sinh, từ lúc Tử Hữu đến Trung Hữu,

ba mươi một tùy miên của cõi sắc tùy theo một loại hiện rõ trước mắt khiến cho sinh nối tiếp nhau; và trú ở cõi Sắc mà Kiết của cõi Sắc-Vô sắc hiện ở trước mắt, nghĩa là trú ở cõi Sắc không chết đi-không sinh ra mà kiết của cõi Sắc-Vô sắc hiện ở trước mắt, lúc ấy gồm cả dị sinh và Thánh giả. Nếu dị sinh thì sáu mươi hai tùy miên của cõi Sắc-Vô sắc tùy theo một loại hiện rõ trước mắt, đó là Ái-Kiến-Nghi-Mạn của Tĩnh lự phía trên. Nếu Thánh giả thì sáu mươi hai tùy miên của cõi Sắc-Vô sắc do tu mà đoạn tùy theo một loại hiện rõ trước mắt, đó là Ái-Mạn của Tĩnh lự phía trên. Lúc ấy sau định thì phiền não hiện ở trước mắt, sau phiền não thì định hiện ở trước mắt. Trú ở cõi Vô sắc mà kiết của cõi Vô sắc hiện ở trước mắt, nghĩa là trú ở cõi Vô sắc không chết đi-không sinh ra mà kiết của cõi Vô sắc hiện ở trước mắt, lúc ấy gồm cả dị sinh và Thánh giả. Nếu dị sinh thì ba mươi một tùy miên của cõi Vô sắc tùy theo một loại hiện rõ trước mắt, nếu Thánh giả thì ba mươi một tùy miên của cõi Vô sắc do tu mà đoạn tùy theo một loại hiện rõ trước mắt, đó gọi là Kiết không rơi vào cõi Dục mà đoạn tùy theo một loại hiện rõ trước mắt, đó gọi là kiết không rơi vào cõi Dục mà kiết ấy cũng không thuộc về cõi Dục. Không rơi vào cõi Dục, là bởi vì rơi vào cõi Sắc-Vô sắc, là rơi vào cõi chứ không rơi vào nơi nào khác; không thuộc về nơi cõi Dục, là bởi vì thuộc về cõi Sắc-Vô sắc ở trước mắt. Đây là dung nạp đầy đủ bốn loại thuộc về, cũng bởi vì thuộc về cõi của mình hiện ở trước mắt.

Hỏi: Các kiết rơi vào cõi Sắc thì kiết ấy thuộc về cõi Sắc chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt, như văn nói rộng ra, nhưng cùng với bốn câu phân biệt về cõi Dục đảo loạn thứ tự. Nghĩa là câu thứ nhất trước đây làm câu thứ hai ở đây, câu thứ hai trước đây làm câu thứ nhất ở đây, câu thứ ba trước đây làm câu thứ tư ở đây, câu thứ tư trước đây làm câu thứ ba ở đây, tuy là đảo loạn phân thô ở trước mà phần tế thì có khác nhau. Lại nói rộng ra, nghĩa là câu thứ nhất trước đây có hai loại:

1. Ở cõi Sắc mất đi khởi lên Trung Hữu của cõi Dục.
2. Ma ở cõi phạm thế chỉ trích chống đối Như Lai.

Nay câu thứ hai có ba loại, tức là hai loại trước và trú ở cõi Sắc mà kiết của cõi Sắc hiện ở trước mắt. Câu thứ hai trước đây có ba loại:

1. Ở cõi Dục mất đi khởi lên Trung Hựu của cõi Sắc.
2. Trú ở cõi Dục mà kiết ở cõi Sắc hiện ở trước mắt.
3. Trú ở cõi Dục mà kiết của cõi Vô sắc hiện ở trước mắt.

Nay câu thứ nhất chỉ có hai loại trước. Câu thứ ba trước đây có hai loại:

1. Ở cõi Dục mất đi khởi lên Trung Hữu và Sinh Hữu của cõi Dục.

2. Trú ở cõi Dục mà kiết ở cõi Dục hiện ở trước mắt.

Nay câu thứ tư có bảy loại, đó là hai loại ở trước và có năm loại khác:

1. Ở cõi Dục mất đi sinh vào cõi Vô sắc.

2. Ở cõi Vô sắc mất đi sinh vào cõi Vô sắc.

3. Ở cõi Vô sắc mất đi sinh vào cõi Dục.

4. Trú ở cõi Dục mà kiết của cõi Vô sắc hiện ở trước mắt.

5. Trú ở cõi Vô sắc mà kiết của cõi Vô sắc hiện trước mắt.

Câu thứ tư trước đây có bảy loại:

1. Ở cõi Vô sắc mất đi khởi lên Trung Hữu và Sinh Hữu của cõi Vô sắc.

2. Ở cõi Sắc mất đi sinh vào cõi Vô sắc.

3. Ở cõi Vô sắc mất đi sinh vào cõi Vô sắc.

4. Ở cõi Vô sắc mất đi sinh vào cõi Sắc.

5. Trú ở cõi Sắc mà kiết của cõi Sắc hiện ở trước mắt.

6. Trú ở cõi Sắc mà kiết của cõi Vô sắc hiện ở trước mắt.

7. Trú ở cõi Vô sắc mà kiết của cõi Vô sắc hiện ở trước mắt.

Nay câu thứ ba chỉ có hai loại, đó là loại thứ nhất ở trước và loại thứ năm ở trước. Bởi vì đã có sự khác nhau này, cho nên lại nói rộng ra, rơi vào và thuộc về nhiều ít dựa theo trước nên biết!

Hỏi: Các Kiết rơi vào cõi Vô sắc thì cõi ấy thuộc về cõi Vô sắc chăng?

Đáp: Các Kiết thuộc về cõi Vô sắc thì kiết ấy rơi vào cõi Vô sắc, bởi vì cõi Vô sắc hiện ở trước mắt thì chắc chắn không phải là kiết của cõi Dục và cõi Sắc. Có kiết rơi vào cõi Vô sắc mà kiết ấy không thuộc về cõi Vô sắc, nghĩa là trú ở cõi Dục- Sắc mà kiết của cõi Vô sắc hiện ở trước mắt. Đó là trú ở hao cõi dưới không chết đi-không sinh ra mà kiết của cõi Vô sắc hiện ở trước mắt, lúc ấy gồm cả dị sinh và Thánh giả. Nếu dị sinh thì ba mươi một tùy miên của cõi Vô sắc tùy theo một loại hiện rõ trước mắt, đó là Ái-Kiến-Nghi-Mạn của Tĩnh lự phía trên. Nếu Thánh giả thì ba tùy miên của cõi Vô sắc do tu mà đoạn tùy theo một loại hiện rõ trước mắt, đó là Ái-Mạn của Tĩnh lự phía trên. Lúc ấy sau định thì phiền não ở trước mắt, sau phiền não thì định ở trước mắt. Đó gọi là có kiết rơi vào cõi Vô sắc mà kiết ấy không thuộc về cõi Vô sắc. Rơi vào cõi Vô sắc, là rơi vào cõi này chứ không rơi vào nơi nào khác; không thuộc về cõi Vô sắc, là bởi vì thuộc về cõi Dục-Sắc hiện

tại trước mắt. Ở đây có ba loại thuộc về trừ ra loại thuộc về tự Thể, bởi vì không thuộc về tự Thể hiện tại trước mắt.

Hỏi: Các Kiết không rơi vào cõi Dục thì kiết ấy không thuộc về cõi Dục chẳng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt, đảo lại với trên nên biết. Nghĩa là câu thứ nhất ở phần cõi Dục trước đây làm câu thứ hai ở phần này, câu thứ hai trước đây làm câu thứ nhất ở phần này, câu thứ ba trước đây làm câu thứ tư ở phần này, câu thứ tư trước đây làm câu thứ ba ở phần này.

Hỏi: Các Kiết không rơi vào cõi Sắc thì kiết ấy không thuộc về cõi Sắc chẳng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt, đảo lại với trên nên biết. Nghĩa là câu thứ nhất ở cõi Sắc trước đây làm câu thứ hai của phần này, câu thứ tư trước đây làm câu thứ ba ở phần này.

Hỏi: Các Kiết không rơi vào cõi Vô sắc thì kiết ấy không thuộc về cõi Vô sắc chẳng?

Đáp: Đúng như vậy, bởi vì kiết của cõi Vô sắc hiện ở trước mắt thì quyết định không rơi vào cõi Dục và cõi Sắc. Có kiết không thuộc về cõi Vô sắc mà kiết ấy không phải là không rơi vào cõi của Sắc, đó là trú ở cõi Dục-không sinh ra mà kiết của cõi Vô sắc hiện tại trước mắt, lúc ấy gồm cả dị sinh và Thánh giả. Nếu dị sinh thì ba mươi một tùy miên của cõi Vô sắc tùy theo một loại hiện rõ trước mắt, đó là Ái-Kiến-Nghi-Mạn của Tĩnh lự phía trên. Nếu Thánh giả thì ba tùy miên của cõi Vô sắc do tu mà đoạn tùy theo một loại hiện tại trước mắt, đó là Ái-Mạn của Tĩnh lự phía trên. Lúc ấy sau Định thì phiền não hiện tại trước mắt sau phiền não thì Định hiện tại trước mắt. Đó gọi có kiết không thuộc về cõi Vô sắc mà kiết ấy không phải là không rơi vào cõi Vô sắc. Không thuộc về cõi Vô sắc, là bởi vì hiện tại trước mắt thuộc về cõi Dục-Sắc; ở đây có ba loại thuộc về, trừ ra loại thuộc về tự thể, bởi vì hiện tại trước mắt không thuộc về cõi của mình. Không phải là không rơi vào cõi Sắc, là rơi vào cõi này chứ rơi vào cõi nào khác, bởi vì kiết này rơi vào cõi Vô sắc.

Hỏi: Vì sao ở đây thiết lập câu “Không phải là” (phi cú)?

Đáp: Là ý của người soạn luận muốn như vậy, nghĩa là luận sư của bản luận này tùy theo ý muốn mà soạn luận không trái với pháp tướng, cho nên không cần phải vặn hỏi: Lại nữa, bởi vì muốn hiển bày về ngôn từ luận giải được tự tại, nghĩa là đối với ngôn từ luận giải được tự tại thì có năng lực thiết lập về câu “không phải là”, nếu đối với ngôn

từ luận giải không tự tại thì phải còn không có thể dựa vào câu “đúng là” (Thị cú) để soạn luận, huống là thiết lập về câu “không phải là” hay sao? Lại nữa, bởi vì muốn làm cho đệ tử phát sinh ý hiểu rõ, nghĩa là dựa vào câu “không phải là” mà soạn luận, thì các đệ tử có thể phát sinh ý hiểu rõ, nói là tánh của pháp ở nơi này cũng có thể như vậy ở nơi kia cũng có thể vậy, không trái ngược với nhau. Lại nữa, hoặc là có sự khác nhau “không phải là” “và câu” “đúng là”, như trong phẩm Bồ-đặc-già-la ở phần sau, câu “đúng là” có bốn-ba-hai, câu “không phải là” có năm-sáu-bốn, nay thì không như vậy cho nên thiết lập về câu “Không phải là”

Đệ tử của Đức Thế Tôn có đủ kiến giải (Cụ kiến), cho đến nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Vì ngăn chặn tôn chỉ của người khác mà hiển bày về nghĩa của mình. Nghĩa là có người chấp chín phẩm sắc dần dần từng phần một mà đoạn, như xưa nước ngoài họ đưa ra cách nói rằng: Như chín phẩm của các tâm-tâm sở pháp nhiệm ô dần dần đoạn trừ, Sắc cũng thuận theo như vậy. Vì ngăn chặn ý đó để hiển bày chín phẩm của các tâm-tâm sở pháp nhiệm ô dần dần đoạn trừ tâm-tâm sở pháp của Sắc hữu lậu thiện-vô phú vô ký, cần phải dựa vào lực của đạo vô gián thứ chín mà lập tức đoạn trừ ngay một lúc.

Hỏi: Vì sao chín phẩm của tâm-tâm sở pháp nhiệm ô đoạn trừ dần dần, mà tâm-tâm sở pháp của Sắc hữu lậu thiện-vô phú vô ký, cần phải dựa vào lực của đạo vô gián thứ chín mà lập tức đoạn trừ ngay một lúc?

Đáp: Bởi vì minh và vô minh trái ngược lẫn nhau, nghĩa là minh phẩm hạ hạ dấy khởi đoạn mất vô minh phẩm thượng thượng, cho đến minh phẩm thượng thượng dấy khởi đoạn trừ vô minh phẩm hạ hạ; Sắc hữu lậu thiện-vô phú vô ký cùng với minh và vô minh đều không trái ngược nhau, nhưng mà làm nơi nương tựa dừng chân an ổn cho mình và vô minh; như ngọn đèn và bóng tối càng trái ngược nhau, bình đứng và dầu-bất đèn thì không trái ngược mà đối với cả hai loại luôn luôn làm nơi nương tựa và dần chân an ổn. Lại nữa, tâm-tâm sở pháp nhiệm ô là tự tánh đoạn, cùng với đạo trái ngược nhau, lúc đạo hiện tại trước mắt rơi vào phẩm nào thì đoạn trừ phẩm ấy làm cho mất đi thành tựu mà đạt được không thành tựu; Sắc hữu lậu thiện-vô phú vô ký không phải là tự tánh đoạn-không đích thực là trái với đạo, lúc đạo gia hạnh của các Sắc nhiệm ô đã mất đi thành tựu, thì các hữu lậu thiện-vô phú vô ký phần

nhiều đoạn trừ rồi mà hãy còn có thành tựu, tùy theo địa vào lúc đạo vô gián thứ chín đang đoạn tâm-tâm sở pháp nhiễm ô, làm cho sở duyên ràng buộc trên các Sắc không còn cho nên cũng nói là đoạn; các pháp như Sắc... giống như ngọn đèn sáng bừng lên thì đích thực có năng lực phá tan bóng tối, đồng thời cũng có thể làm nóng bình đựng-đốt cháy đứt bóng đèn-khô cạn dầu. Lại nữa, đừng cho rằng bởi vì ngăn chặn tông chỉ của người khác để hiện bày về nghĩa của mình, mà chỉ vì biểu hiện rõ ràng về chánh lý của các pháp khiến cho người học tỏ ngộ rõ ràng, cho nên soạn ra phần luận này.

Hỏi: Vì lựa chọn sự việc gì mà nói là có đủ kiến giải (Cụ kiến), nói đệ tử của Đức Thế Tôn thì lại lựa chọn sự việc gì.

Đáp: Nói có đủ kiến giải là lựa chọn người tùy tính-tùy pháp hành, nói đệ tử của Đức Thế Tôn là lựa chọn dị sinh.

Hỏi: Tại sao người tùy tính-tùy pháp hành không gọi là có đủ kiến giải?

Đáp: Nếu trong sự nối tiếp nhau đã có đủ kiến giải về bốn đế, đã đoạn trừ bốn loại tà kiến thì được gọi là có đủ kiến giải; người tùy tính-tùy pháp hành chưa hẳn đã có đủ kiến giải về bốn đế mà cho rằng có đủ kiến giải, chưa hẳn đã đoạn trừ bốn loại tà kiến mà cho rằng đã đoạn trừ, cho nên gọi là có đủ kiến giải. Lại nữa, nếu trong sự nối tiếp nhau đã đoạn trừ bốn loại ngu si tối tăm không hiểu biết gì đã dấy khởi bốn loại trí vô lậu thì được gọi là có đủ kiến giải; người tùy tính-tùy pháp hành chưa hẳn đã đoạn trừ bốn loại ngu si tối tăm không hiểu biết gì mà cho rằng đã đoạn trừ chưa hẳn đã dấy khởi bốn loại trí vô lậu mà cho rằng đã dấy khởi, cho nên không gọi là có đủ kiến giải. Lại nữa, nếu trong sự nối tiếp nhau phá tan bốn loại lưới nghi do dự có đủ kiến giải. Lại nữa, nếu trong sự nối tiếp nhau đã phá tan bốn loại lưới nghi do dự, đã dấy khởi bốn loại tánh trí quyết định thì được gọi là có đủ kiến giải; người tùy tính-người pháp hành chưa hẳn đã phá tan bốn loại lưới nghi do dự mà cho rằng đã phá tan cho nên không gọi là có đủ kiến giải. Lại nữa, nếu trong sự tương tự không có kiến giải điên đảo-ác hạnh phiền não như sương giá-mưa đá và các tai họa tổn hại khác, thì được gọi là đủ kiến giải; như các mầm mạ có tai họa tổn hại thì không gọi là đầy đủ, ở đây cũng như vậy. Lại nữa, nếu đã hoàn phục được cội rễ của bốn đế thì được gọi là có đủ kiến giải; người tùy tính-tùy pháp hành chưa hẳn đã hoàn phục được cội rễ của bốn đế, cho nên không gọi là có đủ kiến giải.

Hỏi : Tại sao dị sinh không gọi là đệ tử của Đức Thế Tôn?

Đáp: Nếu nghe Đức Phật nói về tam bảo tứ đế, quyết định tinh nhận thì gọi là đệ tử của Đức Thế Tôn; dị sinh nghe nói đến tam bảo-tứ đế, hoặc là tin-hoặc không tin cho nên không gọi là đệ tử của Đức Thế Tôn. Lại nữa, nếu chỉ thờ Đức Phật chứ không thờ thiên thần nào khác, thì gọi là đệ tử của Đức Thế Tôn; dị sinh thờ Đức Phật có lúc thờ thiên thần khác, cho nên không gọi là đệ tử của Đức Thế Tôn. Lại nữa, có thể chứng được thanh tịnh thì gọi là đệ tử của Đức Thế Tôn; dị sinh thì không như vậy, cho nên không gọi là đệ tử của Đức Thế Tôn. Lại nữa, nếu tâm không di chuyển lay động đối với Phật pháp như bậc của, thì gọi là đệ tử của Đức Thế Tôn; dị sinh đối với Phật pháp thì tâm của họ dễ dàng lay động như tử liễu-bông vải, cho nên không gọi là đệ tử của Đức Thế Tôn. Lại nữa, nếu nghe chánh pháp rồi, không vì nghe tà pháp làm cho hủy hoại, thì gọi là đệ tử của Đức Thế Tôn, dị sinh nghe chánh pháp rồi, có lúc vì nghe tà pháp mà làm cho hủy hoại cho nên không gọi là đệ tử của Đức Thế Tôn.

Hỏi: Trong này nói những bậc nào gọi là đệ tử của Đức Thế Tôn có đủ kiến giải.

Đáp: Trong này nói nhất lai-dự lưu-bất hoàn và A-la-hán gọi là đệ tử của Đức Thế Tôn. Có đủ kiến giải

Các sắc chưa đoạn trừ thì sắc ấy ràng buộc buộc chăng? Cho đến nói rộng ra.

Các sắc trong này, nếu lúc gọi là đoạn trừ thì chính là lúc lia ràng buộc, nếu lúc lia ràng buộc thì chính vào lúc gọi là đoạn trừ. Bởi vì trước đoạn trừ-sau lia ràng buộc hoặc là trước lia ràng buộc-sau lia ràng buộc, hoặc vào lúc đoạn trừ tức là lia ràng buộc. Chúng có chín phẩm đó là thượng thượng cho đến hạ hạ, tám phẩm đầu thì trước đoạn trừ-sau lia ràng buộc, phẩm hạ hạ vào lúc đoạn trừ thì lia ràng buộc; nghĩa là phẩm thượng thượng đoạn trừ rồi vẫn còn làm sở duyên ràng buộc cho tám phẩm sau, cho đến tám phẩm trước đoạn lần lượt xoay vòng duyên với nhau làm quan hệ ràng buộc. Nếu lúc đoạn trừ phẩm thứ chín thì chín phẩm lia ràng buộc sở duyên ràng buộc không còn đối với tám phẩm trước; ràng buộc tương ứng với nó trước đây đã không còn, cho nên gọi là được lia ràng buộc; hai ràng buộc đều không còn đối với phẩm thứ chín, cho nên được lia ràng buộc đó gọi là Tỳ-bà-sa giản lược ở chỗ này.

Hỏi: Đệ tử của Đức Thế Tôn có đủ kiến giải, các sắc chưa đoạn trừ thì sắc ấy ràng buộc chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Giả sử sắc ràng buộc thì sắc ấy chưa đoạn trừ chăng?

Đáp: Đúng như vậy, trước đã nói các sắc nếu lúc gọi là đoạn trừ thì chính là lúc lìa xa ràng buộc, nếu lúc rìa ràng buộc thì chín vào lúc gọi là đoạn trừ, bởi vì trước đoạn trừ-sau lìa ràng buộc hoặc là trước lìa ràng buộc-sau đoạn trừ, thì điều đó không hề có. Bởi vì tất cả các sắc cuối cùng do đạo vô gián mà đoạn trừ lúc bấy giờ thì gọi là được lìa ràng buộc. Dự lưu-nhất lai thì các sắc của năm địa chưa đoạn trừ mà ràng buộc; bất hoàn mà chưa lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ nhất, thì các sắc của bốn địa chưa đoạn trừ mà ràng buộc; đã lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ nhất, chưa lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ hai, thì các sắc của ba địa chưa đoạn trừ mà ràng buộc; đã lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ hai chưa lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ ba, chưa lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ tư, thì các sắc của một địa chưa đoạn trừ mà ràng buộc.

Hỏi: Đệ tử của Đức Thế Tôn có đủ kiến giải, các thọ-tưởng-hành-thức chưa đoạn trừ, thì Thọ-Tưởng-Hành-Thức thọ-tưởng-hành-thức ấy ràng buộc chăng?

Đáp: Đúng như vậy, nghĩa là Dự lưu và Nhất lai có Thọ-Tưởng-Hành-Thức của ba cõi do tu mà đoạn, chưa đoạn trừ mà ràng buộc; Bất hoàn chưa lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ nhất, có Thọ-Tưởng-Hành-Thức của tám địa do tu mà đoạn, chưa đoạn trừ mà ràng buộc; đã lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ nhất chưa lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ hai, có Thọ-Tưởng-Hành-Thức của bảy địa do tu mà đoạn, chưa đoạn trừ mà ràng buộc; cho đến đã lìa nhiễm của vô sở hữu xứ, có Thọ-Tưởng-Hành-Thức của một địa do tu mà đoạn chưa đoạn trừ mà ràng buộc.

Có Thọ-Tưởng-Hành-Thức ràng buộc mà Thọ-Tưởng-Hành-Thức ấy không phải là chưa đoạn trừ, đó là Gia gia (một trong mười tám Hữu học)- hoặc là Nhất lai- hoặc là Nhất đáng (một chung tử), đã đoạn Thọ-Tưởng-Hành-Thức tương ứng ấy ràng buộc kiết thuộc phẩm hạ. Trong này, Gia gia đã đoạn trừ kiết thuộc ba phẩm hoặc là bốn phẩm của cõi Dục, cũng đã soạn trừ Thọ-Tưởng-Hành-Thức tương ứng ấy vẫn còn sở duyên ràng buộc cho biết thuộc sáu phẩm hoặc là năm phẩm sau của cõi Dục. Nhất lai đã đoạn trừ kiết phẩm trước của cõi Dục. Cũng đã soạn trừ Thọ-Tưởng-Hành-Thức tương ứng ấy Thọ-Tưởng-Hành-Thức tương ứng ấy vẫn còn làm sở duyên ràng buộc cho kiết thuộc ba phẩm sau của cõi Dục. Nhất gián đã đoạn trừ kiết thuộc bảy phẩm hoặc là tám phẩm trước của cõi Dục, cũng đã soạn trừ Thọ-Tưởng-Hành-Thức tương ứng ấy Thọ-Tưởng-Hành-Thức vẫn còn làm sở duyên ràng buộc cho kiết thuộc hai hoặc một phẩm sau của cõi Dục. Đó gọi là ràng buộc

mà không phải là chưa đoạn.

Hỏi: Đệ tử của Đức Thế Tôn có đủ kiến giải, các Sắc đã đoạn trừ thì Sắc ấy lia ràng buộc chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Giả sử Sắc lia ràng buộc thì Sắc ấy đã đoạn trừ chăng?

Đáp: Đúng như vậy. Trước đã nói các Sắc lúc gọi là đoạn trừ là chính là lúc lia ràng buộc, nếu lúc lia ràng buộc-sau đoạn trừ, thì điều này không hề có. Bởi vì tất cả các Sắc cuối cùng do đạo vô gián mà đoạn trừ, lúc bấy giờ thì gọi là được lia ràng buộc. Nghĩa là người Bất hoàn đã lia nhiễm Sắc, các Sắc của năm địa đã đoạn trừ và lia ràng buộc đã lia nhiễm của Tĩnh lự thứ ba chưa lia nhiễm của Tĩnh lự thứ tư, các sắc của bốn địa đã đoạn trừ và lia ràng buộc; đã lia nhiễm của Tĩnh lự thứ hai chưa lia nhiễm của Tĩnh lự thứ ba, các Sắc của ba địa đã đoạn trừ và lia ràng buộc; đã lia nhiễm của Tĩnh lự thứ nhất chưa lia nhiễm của Tĩnh lự thứ hai, các sắc của hai địa đã đoạn trừ và ràng buộc chưa lia nhiễm của Tĩnh lự thứ nhất, các Sắc của một địa đã đoạn trừ và lia ràng buộc.

Hỏi : Đệ tử của Đức Thế Tôn có đủ kiến giải, các Thọ-Tưởng-Hành- Thức đã đoạn trừ, thì Thọ-Tưởng-Hành-Thức ấy lia ràng buộc chăng?

Đáp : Các Thọ-Tưởng-Hành-Thức lia ràng buộc thì Thọ-Tưởng-Hành-Thức ấy đã đoạn trừ. Nghĩa là A-la-hán đã đoạn trừ và đã ràng buộc đối với Thọ-Tưởng-Hành-Thức của ba cõi do kiến-tu mà đoạn. Bất hoàn đã lia nhiễm Vô sở hữu xứ, đã đoạn trừ và lia ràng buộc đối với Thọ-Tưởng-Hành-Thức của ba cõi do kiến mà đoạn và của tám địa do tu mà đoạn; đã lia nhiễm của Thức vô biên xứ chưa lia nhiễm của Vô sở hữu xứ, đã đoạn trừ và lia ràng buộc đối với Thọ-Tưởng-Hành-Thức của ba cõi do kiến mà đoạn và của bảy địa do tu mà đoạn; cho đến chưa lia nhiễm của Tĩnh lự thứ nhất đã đoạn trừ ràng buộc đối với Thọ-Tưởng-Hành-Thức của ba cõi do kiến mà đoạn và của một địa do tu mà đoạn. Dự lưu và Nhất lai đã đoạn trừ-lia ràng buộc đối với Thọ-Tưởng-Hành-Thức của ba cõi do kiến mà đoạn.

Có Thọ-Tưởng-Hành-Thức đã đoạn trừ mà không phải là ràng buộc, đó là Gia gia-hoặc là Nhất lai-hoặc là Nhất gián, đã đoạn trừ và biết khắp về kiết thuộc phẩm Thượng-Trung của cõi Dục do tu mà đoạn, Thọ-Tưởng-Hành-Thức tương ứng ấy ràng buộc kiết thuộc phẩm hạ, trong này, Gia gia đã đoạn trừ kiết thuộc ba phẩm trước hoặc là bốn phẩm của cõi Dục, cũng đã đoạn trừ Thọ-Tưởng-Hành-Thức tương ứng

ấy, Thọ-Tưởng-Hành-Thức tương ứng ấy vẫn còn làm sở duyên ràng buộc cho kết thuộc sáu phẩm sau hoặc là năm phẩm của cõi Dục. Nhất lai đã đoạn trừ kết thuộc sáu phẩm trước của cõi Dục, cũng đã đoạn trừ Thọ-Tưởng-Hành-Thức tương ứng ấy, Thọ-Tưởng-Hành-Thức tương ứng ấy vẫn còn làm sở duyên ràng buộc. Nhất gián đã đoạn trừ kết thuộc bảy phẩm trước hoặc là tám phẩm của cõi Dục, cũng đã đoạn trừ Thọ-Tưởng-Hành-Thức tương ứng ấy Thọ-Tưởng-Hành-Thức tương ứng ấy vẫn còn làm sở duyên ràng buộc cho kết thuộc hai phẩm sau hoặc là một phẩm của cõi Dục. Đó gọi là đoạn trừ mà không phải là lìa ràng buộc.

Hỏi: Những người Dự lưu nếu đoạn trừ kết phẩm Thượng Thượng của cõi Dục, thì cũng chính là đoạn trừ Thọ... tương ứng ấy, Thọ... tương ứng ấy vẫn còn làm sở duyên ràng buộc cho kết thuộc tám phẩm; nếu đoạn trừ kết phẩm Thượng-Trung, thì cũng chính là đoạn trừ Thọ... tương ứng ấy, Thọ... tương ứng ấy, vẫn còn làm sở duyên ràng buộc cho kết thuộc bảy phẩm trong này tại sao không nói đến Dự lưu, mà chỉ nói về Gia gia-Nhất lai-Nhất gián là ràng buộc chứ không phải là chưa đoạn trừ và đoạn trừ mà không phải là lìa ràng buộc?

Đáp: Nên nói mà không nói đến, thì nên biết là nghĩa này có khác. Lại nữa, những người dự lưu có tướng hủy hoại không nhất định phải, vài vậy không nói đến. Nghĩa là có đủ phiền não thì không có nghĩa như vậy, không có đủ phiền não thì không có nghĩa như vậy, ba bậc như da da... đều có nghĩa này tương ứng quyết định không hủy hoại, cho nên nói đến ba bậc ấy. Lại nữa, những người dự lưu, nếu đoạn trừ kết một-hai phẩm của cõi Dục, thì không có nghĩa sinh tử, cho nên không nói đến. Như đoạn trừ năm phẩm, nghĩa là sư du-già đạt được sơ quả rồi, vì đoạn trừ kết của cõi Dục do tu mà đoạn, lấy khởi gia hạnh to lớn, chắc chắn không có kết thuộc một phẩm lớn nào chưa đoạn trừ, bởi vì có sinh tử. Như đoạn trừ năm phẩm, chắc chắn không có kết thuộc phẩm thứ sáu chưa đoạn trừ, bởi vì có nghĩa sinh tử; ba bậc như gia gia... bởi vì có tử sinh, cho nên trong này chỉ nói đến ba bậc ấy.

Hỏi: Thọ... thuộc tám địa của cõi sắc. Vô sắc cũng có nghĩa đã đoạn trừ mà không phải là lìa ràng buộc, và có nghĩa vẫn còn ràng buộc chứ không phải là chưa đoạn trừ, như đoạn trừ một phẩm thì tám phẩm vẫn ràng buộc, cho đến đoạn trừ thứ tám thì phẩm thứ chín vẫn còn ràng buộc, tại sao trong này chỉ nói đến cõi Dục mà không nói cõi Sắc và cõi Vô sắc?

Đáp: Nên nói mà không nói đến, thì nên biết là nghĩa này có

khác. Lại nữa, trong này tạm thời hiển bày lần đầu tiên vào gia hạnh, đã nói về cõi Dục thì cũng nói đến hai cõi kia. Lại nữa, dần dần đoạn trừ kiết của cõi Dục do tu mà đoạn thì kiến lập nhiều loại Bồ-đặc-già-la, nghĩa là đoạn trừ ba-bốn phẩm thì nói là Gia gia, nếu đoạn trừ phẩm thứ sáu thì nói là đoạn trừ Nhất lai, nếu đoạn trừ thứ bảy-tám phẩm thì nói là Nhất gián, dần dần đoạn trừ kiết của cõi trên do tu mà đoạn, không có nghĩa như vậy cho nên không nói đến.

Hỏi: Kiết thuộc phẩm hạ của cõi Dục do tu mà đoạn, đoạn trừ từng phần như người Nhất gián, cũng có nghĩa đã đoạn trừ mà không phải là lìa ràng buộc, là có nghĩa vẫn còn ràng buộc mà không phải là chưa đoạn trừ, tại sao trong này chỉ nói đến đoạn trừ phẩm Thượng-Trung đối với kiết của cõi Dục do tu mà đoạn; và Thọ-Tướng-Hành-Thức tương ứng ấy, cũng có nghĩa ràng buộc của kiết phẩm Thượng-Trung như đoạn trừ phẩm Thượng Thượng thì tám phẩm vẫn còn ràng buộc, nếu đoạn trừ phẩm Thượng-Trung thì bảy phẩm vẫn còn ràng buộc, nếu đoạn trừ ba bốn phẩm thì phẩm sáu năm vẫn còn ràng buộc, tại sao chỉ nói đến sự ràng buộc của kiết thuộc phẩm Hạ?

Đáp: Cũng nên nói đến điều ấy sao chỉ nói đến sự ràng buộc, thì nếu biết là ở đây còn có cách nói gián lược khác, bởi vì muốn làm cho năng lực tư duy của người trí tăng lên.

Trong này, Gia gia là sai với Dự lưu, Nhất gián là sai biệt với Nhất lai. Gia gia có hai loại, đó là bởi vì sinh vào hai Gia-ba Gia khác nhau. Sinh vào hai Gia, nghĩa là đoạn trừ kiết thuộc bốn phẩm trước của cõi Dục, ngoài ra còn có chủng tử có hai quả báo (Hữu) thuộc cõi Dục. Sinh vào ba Gia, nghĩa là đoạn trừ kiết thuộc ba phẩm trước của cõi Dục, ngoài ra còn có chủng tử của ba quả báo thuộc cõi Dục.

Hỏi: Tại sao không có đoạn trừ kiết thuộc năm phẩm gọi là Gia gia?

Đáp: Nếu trừ phẩm thứ năm thì chắc chắn đoạn trừ thứ sáu mà thành bậc Nhất lai, tách của kiết phẩm thứ sáu yếu kém cho nên không thể nào đơn độc ngăn cản chứng được quả Nhất lai, như một sợi tơ không thể nào kiềm chế được con voi. Nhất gián, nghĩa là đoạn trừ kiết thuộc bảy phẩm trước hoặc là tám phẩm của cõi Dục, ngoài ra còn có chủng tử của một quả báo thuộc cõi Dục.

Hỏi: Bậc ấy hoặc là vẫn còn có hai phẩm kiết tồn tại, vì sao bậc ấy là Nhất gián?

Đáp: Không bởi vì phiền não tồn tại mà gọi là Nhất gián chỉ vì bậc ấy có chủng tử của một quả báo, cho nên gọi là Nhất gián. Có Sư

khác nói: Không có ai đoạn trừ tám phẩm mà gọi là Nhất gián. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì nếu đoạn trừ phẩm thứ tám thì cần phải trừ phẩm thứ chín mà thành bậc bất hoàn, tánh của kiết phẩm thứ chín yếu kém cho nên không thể nào đơn độc ngăn cản chứng được quả Bất hoàn, như một sợi tơ không thể nào kiềm chế được con voi, như không có đoạn trừ quả Bất hoàn, như không có đoạn trừ năm phẩm gọi là Gia gia. Nghĩa như thật, thì có đoạn trừ tám phẩm gọi là Nhất gián. Không có đoạn trừ năm phẩm gọi là Gia gia. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì đoạn trừ năm phẩm rồi, nếu đoạn trừ phẩm thứ sáu thì chứng quả Nhất lai, hãy còn sinh vào cõi Dục, địa của mình vốn có chúng đồng phần dẫn dắt, nhất định thuận theo nghiệp chín muồi, có nghĩa của Dữ quả, không làm cho hết sức chướng ngại; tánh của kiết phẩm thứ sáu yếu kém, cho nên không thể nào đơn độc ngăn cản chứng được quả Nhất lai, cho nên không có đoạn trừ năm phẩm gọi là Gia gia. Đoạn trừ tám phẩm rồi, nếu đoạn trừ phẩm thứ chín thì chứng được quả Bất hoàn, quyết định không có nghĩa sinh vào cõi Dục, địa của mình vốn có chúng đồng phần dẫn dắt, chắc chắn thuận theo nghiệp chín muồi, không có nghĩa của Dữ quả, hết sức làm cho chướng ngại; kiết của phẩm thứ chín tuy là tánh yếu kém, mà có thể giúp đỡ nó ngăn cản quả Bất hoàn, cho nên có đoạn trừ tám phẩm gọi là Nhất gián. Vì vậy cho nên nói hữu tình ở ba phần vị chắc chắn thuận theo nghiệp chín muồi gây ra chướng ngại hết sức:

1. Từ phần vị Đảnh sắp tiến vào phần vị Nhãn.
2. Phần vị sắp chứng quả Bất hoàn.
3. Phần vị sắp đạt được quả A-la-hán.

Nghĩa là lúc phần vị Đảnh sắp tiến vào phần vị Nhãn, nghĩa của nẻo ác vốn có chúng đồng phần dẫn dắt chắc chắn thuận theo nghiệp chín muồi gây ra chướng ngại hết sức, nói rằng: Nếu ông được tiến vào phần vị Nhãn thì quyết định không thọ sinh trong ba nẻo ác, tôi sẽ nhận lấy dị thực ở thân nào? Vì vậy vào lúc ấy hết sức gây ra chướng ngại. Lúc Thánh giả sắp lìa nhiễm cõi Dục, nghĩa của cõi Dục vốn có chúng đồng phần dẫn dắt chắc chắn thuận theo nghiệp chín muồi gây ra chướng ngại hết sức, nói rằng: Nếu ông chứng quả Bất hoàn thì quyết định không còn thọ sinh nơi cõi Dục nữa, tôi sẽ nhận lấy dị thực ở thân nào? Vì vậy vào lúc ấy hết sức gây ra chướng ngại. Lúc Thánh giả sắp lìa nhiễm của Hữu Đảnh, nghĩa của hai cõi vốn có chúng đồng phần dẫn dắt chắc chắn thuận theo nghiệp chín muồi gây ra chướng ngại hết sức, nói rằng: Nếu ông thành bậc A-la-hán thì quyết định không còn thọ sinh với thân đời sau nữa, tôi sẽ nhận lấy dị thực ở thân nào? Vì vậy vào lúc

ấy hết sức gây ra chướng ngại. Do đó, không có đoạn trừ năm phẩm gọi là Gia gia, có đoạn trừ phẩm thứ tám gọi là Nhất giáán.

Gia gia có hai loại, đó là Gia gia loài trời và Gia gia loài người. Gia gia loài trời, nghĩa là ở trên cõi trời thọ sinh hai đời-hoặc thọ sinh ba đời, hoặc ở một cõi trời-hoặc ở hai cõi trời-hoặc ở ba cõi trời thọ sinh hai-ba đời, hoặc ở một nhà trời-hoặc ở hai nhà trời-hoặc ở ba nhà trời thọ sinh hai-ba đời. Gia gia loài người, nghĩa là ở trong loài người hoặc thọ sinh hai đời-hoặc thọ sinh ba đời, hoặc ở tại một châu-hoặc ở tại hai châu-hoặc ở tại ba châu thọ sinh hai-ba đời, hoặc ở một nhà người-hoặc ở hai nhà người-hoặc ở ba nhà người thọ sinh hai-ba đời.

Nhất giáán có hai loại, đó là Nhất giáán loài trời và Nhất giáán loài người. Nhất giáán loài trời, nghĩa là ở trên cõi trời chỉ thọ sinh một đời, hoặc ở một cõi trời Tam Thập Tam, hoặc ở cõi trời Dạ Ma, hoặc ở cõi trời Đổ Sứ Đa, hoặc ở cõi trời Lạc Biến Hóa, hoặc ở cõi trời Tha Hóa Tự Tại, thọ sinh một đời ở nơi này. Nhất giáán loài người, nghĩa là ở trong loài người chỉ thọ sinh một đời, hoặc ở châu Thiệm Bộ, hoặc ở châu Đông Thắng Thân, hoặc ở châu Tây Ngưu Hóa, thọ sinh một đời ở nơi này.

Bởi vì ba duyên cho nên kiến lập Gia gia:

1. Bởi vì nghiệp.
2. Bởi vì căn.
3. Bởi vì kiết.

Bởi vì nghiệp, nghĩa là trước đã tạo tác tăng trưởng về nghiệp của hai quả báo hoặc ba quả báo thuộc cõi Dục. Bởi vì căn, nghĩa là người ấy đã đạt được các căn vô lậu đối trị với ba phẩm hoặc là bốn phẩm kiết của cõi Dục. Bởi vì kiết, nghĩa là người ấy đã đoạn trừ ba phẩm hoặc là bốn phẩm kiết của cõi Dục. Đối với ba duyên này, tùy theo một duyên không có đủ thì không gọi là Gia gia.

Bởi vì ba duyên trên nên kiến lập Nhất giáán:

1. Bởi vì nghiệp.
2. Bởi vì căn.
3. Bởi vì kiết.

Bởi vì nghiệp, nghĩa là trước đã tạo tác tăng trưởng về nghiệp của một quả báo thuộc cõi Dục. Bởi vì căn, nghĩa là người ấy đã đạt được các căn vô lậu đối trị với bảy phẩm hoặc là tám phẩm kiết của cõi Dục. Bởi vì kiết, nghĩa là người ấy đã đoạn trừ bảy phẩm hoặc là tám phẩm kiết của cõi Dục. Đối với ba duyên này, tùy theo một duyên không có đủ thì không gọi là Nhất giáán.

Hỏi: Thánh giả có tạo ra nghiệp chúng đồng phần dẫn dắt của cõi Dục hay không?

Đáp: Có người nói không tạo ra. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì cõi Dục có nhiều những lỗi lầm họa hoạn, có nhiều những tai họa bất ngờ, cho nên Thánh giả không tạo ra nghiệp chúng đồng phần dẫn dắt của cõi Dục, mà chỉ tạo ra nghiệp chúng đồng phần đầy đủ của cõi Dục.

Hỏi: Nếu như vậy thì trong kinh đã nói nên thông hiểu thế nào? Như trong kinh nói: “Lúc Đức Phật khen ngợi về sự việc thành Phật của Từ Thị, trong hội chúng có người học chưa lìa dục, nghe rồi phát nguyện: Khiến cho con trông thấy sự việc thắng diệu ấy rồi mới nhập Niết-bàn”.

Đáp: Người ấy nhiều duyên giúp đỡ, chưa tiếp xúc với khổ đau chồng chất, thì sẽ chán ngán rời xa tất cả quả báo Thọ sinh, dấy lên ý niệm như vậy: Giả sử có sự việc này thì có thể như chim sợ hãi nhanh chóng bay vào giữa hư không, tôi cũng ngay lúc này nhanh chóng hướng đến diệt độ. Vì thế, người ấy không tạo ra nghiệp có thể dẫn dắt chúng đồng phần của cõi Dục. Người ấy đưa ra cách nói rằng: Gia gia là nghiệp của hai quả báo hoặc là ba quả báo, phần vị dĩ sinh tạo ra chứ không phải ở phần vị Thánh giả, ba-bốn phẩm kiết thì hoặc là phần vị dĩ sinh-hoặc là phần vị Thánh giả đoạn trừ; Nhất gián là nghiệp của một quả báo chỉ riêng phần vị dĩ sinh tạo ra, bảy-tám phẩm kiết thì hoặc là phần vị dĩ sinh-hoặc là phần vị Thánh giả đoạn trừ. Có người nói: Thánh giả cũng tạo ra nghiệp chúng đồng phần dẫn dắt của cõi Dục, do nghiệp ấy mà dẫn đến của chúng đồng phần, thế lực hừng hực thù thắng vi diệu, tươi sáng thanh tịnh, không có các lỗi lầm họa hoạn, không có tai nạn bất ngờ tùy thuận với phẩm thiện. Người ấy đưa ra cách nói rằng: Gia gia là nghiệp của hai quả báo hoặc là ba quả báo, phần vị sinh tạo ra-hoặc ở phần vị Thánh giả, ba-bốn phẩm kiết thì hoặc là phần vị dĩ sinh-hoặc là phần vị Thánh giả đoạn trừ; Nhất gián là nghiệp của một quả báo, hoặc là phần vị dĩ sinh-hoặc là phần vị Thánh giả tạo ra, bảy-tám phẩm kiết thì hoặc là phần vị dĩ sinh-hoặc là phần vị Thánh giả đoạn trừ.

Hỏi: Nếu ở cõi Dục đã từng sinh làm Thánh giả, thì còn có thể sinh lên hai cõi trên nữa hay không?

Giả sử như vậy thì có gì sai?

Cả hai đều có sai lầm. Nếu có thể sinh thì trong kinh Tăng Nhất nói phải thông hiểu thế nào?

Như nói: “Có năm loại Bồ-đặc-già-la, ở nơi này gieo trồng chủng

tử, ở nơi này được cứu cánh:

1. Cuối cùng có bảy lần trở lại sinh tử.
2. Gia gia.
3. Nhất lai.
4. Nhất gián.
5. Hiện pháp nhập Niết-Bàn.

Ở nơi này gieo trồng chủng tử, nghĩa là ở cõi Dục tiến vào chánh tánh ly sinh. Ở nơi này đạt được cứu cánh, nghĩa là ở cõi Dục đạt được các lậu không còn. Có năm loại Bồ-đặc-già-la, ở nơi này gieo trồng chủng tử, ở nơi khác đạt được cứu cánh:

1. Trung bát Niết-Bàn.
2. Sinh bát Niết-Bàn.
3. Hữu hành bát Niết-Bàn.
4. Vô hành bát Niết-Bàn.
5. Thượng lưu bát Niết-Bàn.

Ở nơi này gieo trồng chủng tử, nghĩa là ở cõi Dục tiến vào chánh tánh ly sinh. Ở nơi khác đạt được cứu cánh, nghĩa là ở cõi Sắc-Vô sắc đạt được các lậu không còn. “Nếu không thể sinh thì bài tụng trong kinh Đế Vấn” (Đế Thích Sở Vấn Kinh) phải thông hiểu thế nào? Như tụng ấy nói:

“Ba người biết pháp ở nơi này, hai người thắng tiến ở nơi khác, lúc đã đạt được thắng tiến rồi, đều lên trên cõi trời Phạm Phụ”.

Cách nói thứ hai kia, lại thông hiểu thế nào? Như nói: “Thưa Đại Đức! Tôi thực hành đúng như lý, nếu có chỉ dạy thì tôi sẽ vâng lời thực hành, ngay tại nơi này làm thành giới hạn của khổ đau; nếu không có chỉ dạy thì đã từng nghe đến cõi trời sắc cứu cánh vô cùng tuyệt vời, sau khi tôi mạn chung sẽ sinh đến nơi ấy”.

Đáp: Nếu ở cõi Dục đã từng sinh ra làm Thánh giả, thì không còn có thể sinh đến cõi Sắc-Vô sắc nữa.

Hỏi: Nếu như vậy thì bài tụng trong kinh Đế Vấn phải thông hiểu thế nào?

Đáp: Hai người ấy tuy trên cõi Phạm Thế mà không phải là tử sinh nghĩa là có người nữ họ thích tên là Cù-bác-ca, cho ba tùy kheo thường đi vào nhà ấy dùng âm thanh tuyệt vời để thuyết pháp cho người nữ. Người nữ ấy nghe pháp rồi tâm phát sinh niềm tin Thanh tịnh, chán ngán sở hại thân nữ nguyện làm thân nam, mạn chung sinh vào cõi trời Tam Thập Tam, làm con trai của Đế Thích, rất đoan nghiêm thù diệu, trời đặt tên cho con gọi là Cù-bác-ca. Lúc ấy bà tỳ kheo bởi vì tự

yêu thích âm thanh của mình, mạn chung sinh vào trong loài Kiên-đạt-phước. Kiên-đạt-phước là thần âm nhạc của cõi trời, ngày đêm thường làm việc tấu nhạc cho chư thiên. Lúc ấy Cù-bác-ca trong thấy rồi liền biết mà nói với họ rằng: Lại tôi nghe pháp âm của ông mà chán ngán sở hại thân nữ, nguyện làm thân nam mạn chung sinh vào cõi trời Tam Thập Tam này, làm con trai đoan nghiêm thù diệu của Đế Thích, các ông đã từng tu Phạm Hạnh vô thượng, lẽ nào sinh vào trong loài Kiên-đạt-phước hèn mọn hay sao? Lúc ấy ba thần âm nhạc nghe lời nói ấy rồi, hai người hết sức xấu hổ mà được lìa nhiễm Dục, dùng sức thần thông lên trên cõi trời Phạm Phụ, còn một người vẫn ở lại nơi này, cho nên hai người kia tuy lên trên cõi Phạm Thế mà không phải là tử sinh. Có người nói hai người kia tuy có tử sinh mà không trái với lý, nghĩa là xưa ở trong loài người chỉ từng tu đoạt thuận quyết trạch phần, mạn chung sinh vào trong loài Kiên-đạt-phước, bởi vì Cù-bác-ca chê bai họ, cho nên hai người hết sức xấu hổ được tiến vào kiến đạo lìa nhiễm của cõi Dục, chứng quả Bất hoàn, mạn chung sinh vào trong cõi Phạm Phụ. Vì vậy, có tử sinh mà cũng không trái với lý.

Hỏi: Cách nói thứ hai kia, lại thông hiểu thế nào?

Như nói: “Thưa Đại Đức! Tôi thực hành đúng như lý, nói rộng ra là như trước”.

Đáp: Đế Thích không hiểu rõ A-tỳ-đạt-ma, không biết là ở cõi Dục đã từng sinh làm Thánh giả thì không thể sinh lên cõi trên, cho nên đưa ra lời nói như vậy.

Hỏi: Đế Thích ở trước Đức Phật đưa ra lời nói trái với lý, tại sao Đức Thế Tôn không quở trách ngăn cản?

Đáp: Đức Phật biết rõ lời nói ấy, tuy là trái với lý mà không ngăn cách với đạo, cho nên không quở trách ngăn cản, về sau tiến vào pháp tánh thù tự nhiên sẽ hiểu rõ ràng, sợ rằng Đế Thích xấu hổ cho nên không quở trách điều đó. Có người nói ở cõi Dục đã từng sinh làm Thánh giả, cũng có người có thể sinh vào cõi Sắc-Vô sắc.

Hỏi: Nếu như vậy thì kinh tạng nhất nói phải thông hiểu thế nào?

Như nói: “Có năm loại Bồ-đặc-già-la, cho đến nói rộng ra”.

Đáp: Thánh giả có hai loại:

1. Có tạp loạn và có di chuyển.
2. Không có tạp loạn và không có di chuyển.

Có tạp loạn và có di chuyển thì nên biết là như kinh Đế Vấn đã nói; Không có tạp loạn và không có di chuyển thì nên biết là như kinh tạng nhất đã nói: Dựa vào lý lẽ này thì hai cách nói dễ dàng thông

suốt.

Lời bình: Nếu ở cõi Dục đã từng sinh làm Thánh giả thì chắc chắn không trở lại sinh vào cõi Sắc-Vô sắc. Nguyên cơ thể nào? Bởi vì nếu ở cõi Dục đã từng sinh làm Thánh giả thì chắc chắn không có ba sự việc...

1. Không lùi sụt.
2. Không chuyển căn.
3. Không sinh vào cõi Sắc-Vô sắc.

Bởi vì thánh đạo tồn tại lâu dài trong sự nối tiếp nhau ấy rất vững chắc. Sở rằng ở hai cõi trên vẫn có khổ đau trải qua thời gian dài giống như cõi Dục.

